

Khánh Vĩnh, ngày 02 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân – gia đình thụ lý số: 63/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị T** - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Đội 1, thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông **Đào Khánh H** - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số 86, đường Lê Hồng P, tổ 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hoàng Thị T và ông Đào Khánh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đào Hoàng Anh V, sinh ngày 13/9/2009, cho ông Đào Khánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Hoàng Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng để ông Đào Khánh H nuôi cháu Đào Hoàng Anh V với số tiền 1.000.000 đồng/tháng bắt đầu từ tháng 01/2018 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 (viện dẫn Khoản 2 Điều

468 Bộ luật Dân sự 2015) tương ứng với số tiền chậm thi hành án và thời gian chậm thi hành án.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn xác định không có.

Về án phí: Bà Hoàng Thị T và ông Đào Khánh H thỏa thuận để bà T nộp tiền án phí theo quy định gồm 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng bà Hoàng Thị T phải nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2012/0006488 ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

Bà Hoàng Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi Cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Khánh Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS+AV.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền